

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày 20/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Dương Thị Phường;

+ Đinh Ngọc Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Y Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Văn Thị B, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1958 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Văn Quý T (N), sinh năm 1922 và con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo không có chồng và có 04 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/01/2022, bị Chủ tịch UBND huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã chấp hành xong ngày 25/01/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; trú tại: Thôn R, xã J, huyện Đ, tỉnh Quảng

Nam. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975; trú tại: Thôn R, xã J, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; trú tại: Thôn T, thị trấn P, huyện Đ, Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; trú tại: Thôn A, thị trấn P, huyện Đ, Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 28/6/2022, Văn Thị B cùng các bà: Phạm Thị H (sinh năm: 1960; trú: thôn T, thị trấn P, huyện Đông G, tỉnh Quảng Nam), Nguyễn Thị T (sinh năm: 1965) và bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm: 1975) cùng trú tại thôn R, xã J, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đến nhà bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1954; trú: thôn A, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) chơi. Khi đang ngồi nói chuyện, bà Đ và bà T cùng rủ đánh bài phỏm ăn tiền thì bà H và Văn Thị B đồng ý. Nghe vậy, bà H nói “*Thôi mấy đứa bây đánh đi, ta đi ngủ*” rồi đi lên nhà trên để ngủ. Văn Thị B cùng bà T, bà Đ và bà H lấy trên đầu tủ lạnh nhà bà H 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, ngồi trên nền nhà bếp bà H đánh bài phỏm, với cách chơi và mức tiền thắng, thua trong mỗi ván bài được quy ước như sau: Mỗi ván phỏm, mỗi người được chia chín lá bài, riêng người chia bài sẽ được chia mười lá bài và được đánh trước, số bài thừa sau khi đã chia đủ cho bốn người chơi sẽ được để ở giữa và gọi là “tụ bài”. Người chia bài sẽ đánh ra một lá bài, người đánh tiếp theo nếu thấy hợp và tạo thành “*Phỏm*” (là các lá bài đồng chất liên tiếp nhau hoặc 03, 04 lá bài đồng hạng) thì có thể ăn lá bài đó rồi đánh ra một lá bài rác (là lá bài người chơi đánh ra khi nghĩ rằng lá bài đó không hợp để tạo thành bất kỳ phỏm nào) cho người tiếp theo, trường hợp không ăn lá bài đó thì sẽ bốc một lá bài trong “*tụ bài*” và đánh ra một lá bài khác cho người tiếp theo. Mỗi lá bài rác đánh ra bị người khác ăn thì phải chịu thua và chung cho người ăn được 5.000 đồng, riêng lá bài lượt đánh cuối cùng đánh ra bị người khác ăn gọi là “*ăn chốt*” thì phải chịu thua và chung cho người ăn 10.000 đồng. Lượt chơi cứ như thế tiếp diễn cho đến khi hết bốn lượt đánh. Kết thúc ván bài, người nào có 09 lá bài trên tay đều tạo thành các phỏm thì gọi là “*ù*”, 03 người chơi còn lại phải chịu thua và chung cho người thắng (ù) mỗi người 30.000 đồng. Trường hợp không có ai “*ù*” thì sẽ tiến hành hạ phỏm sau khi kết thúc ván bài và tính điểm các lá bài còn lại trên tay với quy ước các lá bài có ký hiệu từ 2 đến 10 có số điểm tương ứng với con số ghi trên lá bài; các lá bài có ký hiệu A, J, Q, K

có số điểm lần lượt là 1, 11, 12, 13 điểm. Sau khi tính điểm, người có số điểm thấp nhất là người thắng cuộc, người có số điểm thấp nhì, thấp ba và cao nhất sẽ chung cho người thắng cuộc lần lượt số tiền là 5.000 đồng, 10.000 đồng, 15.000 đồng. Người chơi không có phỏm nào khi hạ bài thì gọi là bị “cháy” và phải chung cho người thắng cuộc 20.000 đồng. Mỗi lá bài K (*cây già*) được quy ước là 20.000 đồng. Người nào không có lá bài K thì chung cho người có lá bài K tương ứng mỗi lá bài K là 20.000 đồng. Trường hợp người chơi có 04 lá bài K thì mỗi người chơi còn lại phải chịu thua 40.000 đồng.

Trong thời gian khoảng từ 13 giờ 20 phút đến 14 giờ 00 phút ngày 28/6/2022, Văn Thị B cùng các bà: Phạm Thị H, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Đ ngồi tại nhà bếp nhà bà Nguyễn Thị H đánh liên tục được khoảng 04 (*bốn*) ván bài. Văn Thị B hòa tiền, bà H thua 70.000 đồng, bà Đ thắng 80.000 đồng và bà T thua 10.000 đồng. Trong quá trình đánh bài, cả bốn người đều để tiền trên nền gạch men ngay vị trí ngồi của mình. Đến 14 giờ 00 cùng ngày, Tổ công tác Công an thị trấn P kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vụ việc và tạm giữ số tiền 1.024.000 đồng (*gồm: 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 07 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 08 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 11 tờ mệnh giá 10.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 2.000 đồng*) và 02 bộ bài Tây, loại bài 52 lá. Ngoài ra, còn thu giữ trong túi áo khoác màu xanh (*để trên đầu tủ lạnh tại nhà bếp của nhà bà H*) của Văn Thị B số tiền 500.000 đồng; thu giữ trong ví da màu đen (*để trong túi áo khoác màu xanh đang mặc trên người*) của bà Phạm Thị H số tiền 2.100.000 đồng; thu giữ trong túi đeo màu rằn ri, bên ngoài có chữ “USA” (*để trên tủ chén tại nhà bếp nhà bà H*) của bà Nguyễn Thị Đ số tiền 3.784.000 đồng; thu giữ trong túi xách màu đen (*để trên nền nhà bếp của nhà bà H*) của bà Nguyễn Thị T số tiền 5.604.000 đồng.

Qua lấy lời khai, hỏi cung bị can Văn Thị B và lấy lời khai của các bà: Phạm Thị H, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Đ đều xác định tổng số tiền 1.024.000 đồng thu trên nền gạch tại nhà bếp bà Nguyễn Thị H trước vị trí ngồi chơi bài của 04 người đều được sử dụng vào mục đích đánh bài, trong đó: Số tiền của Văn Thị B là 514.000 đồng, của bà H là 240.000 đồng, của bà Đ là 180.000 đồng, của bà T là 90.000 đồng. Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ trong túi áo khoác màu xanh của Văn Thị B; số tiền 2.100.000 đồng thu giữ trong ví da màu đen của bà Phạm Thị H; số tiền 3.784.000 đồng thu giữ trong túi đeo màu rằn ri, bên ngoài có chữ “USA” của bà Nguyễn Thị Đ và số tiền 5.604.000 đồng thu giữ trong túi xách màu đen của bà Nguyễn Thị T, là số tiền của Văn Thị B và các bà Phạm Thị H, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Đ khai nhận là sử dụng trong việc sinh hoạt cá nhân, buôn bán và không dùng vào việc đánh bài. Riêng Văn Thị B, trước đó vào ngày 21/01/2022, Chủ tịch UBND huyện Đ đã ra quyết

định xử phạt vi phạm hành chính bằng phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Văn Thị B về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

Vật chứng tạm giữ được bao gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.024.000 đồng (*trong đó: 514.000 đồng của Văn Thị B, 240.000 đồng của bà Phạm Thị H, 180.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ, 90.000 đồng của bà Nguyễn Thị T*);

- 02 bộ bài Tây loại 52 lá (*đã qua sử dụng*).

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 11.988.000 đồng (*trong đó: 500.000 đồng thu giữ trong túi áo khoác màu xanh của Văn Thị B; 2.100.000 đồng thu giữ trong ví da màu đen của bà H; 3.784.000 đồng thu giữ trong túi đeo màu rắn ri, bên ngoài có chữ “USA” của bà Đ; 5.604.000 đồng thu giữ trong túi xách màu đen của bà T*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu, gồm: 2.100.000 đồng cho bà Phạm Thị H, 3.784.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Đ và 5.604.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSĐG-HS ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Đ truy tố bị cáo Văn Thị B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, qua phần xét hỏi và tranh luận, trên cơ sở đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; xử phạt bị cáo Văn Thị B từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bổ sung bằng hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu số tiền dùng vào việc phạm tội để nộp ngân sách Nhà nước: 1.024.000 đồng (*trong đó: 514.000 đồng của Văn Thị B, 240.000 đồng của bà H, 180.000 đồng của bà Đ, 90.000 đồng của bà T*);

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng của Văn Thị B để đảm bảo việc thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng: 02 bộ bài Tây loại 52 lá (*hai bộ bài đã qua sử dụng*).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Văn Thị B đã khai nhận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 28/6/2022, Văn Thị B và các bà: Phạm Thị H, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Thị T đến nhà bà Nguyễn Thị H tại thôn A, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Trong lúc ngồi nói chuyện với nhau, bà Đ và bà T cùng rủ bà H và Văn Thị B đánh bài, nghe vậy thì bà H nói “*Thôi mấy đứa bây đánh đi, ta đi ngủ*” rồi đi lên nhà trên để ngủ. Văn Thị B cùng các bà: H, Đ và T lấy 02 bộ bài Tây loại bài 52 lá, rồi cả bốn người ngồi trên nền gạch men tại nhà bếp của bà H để đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 20 phút đến 14 giờ 00 ngày 28/6/2022, Văn Thị B và các bà: Phạm Thị H, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Thị T đánh liên tục được khoảng 04 ván bài, thì bị Tổ công tác Công an thị trấn P kiểm tra, phát hiện, lập biên bản thu giữ số tiền đánh bạc 1.024.000 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) và 02 bộ bài Tây loại bài 52 lá. Riêng Văn Thị B, vào ngày 21/01/2022, Chủ tịch UBND huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng phạt tiền đối với Văn Thị B về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”.

Xét lời khai nhận nêu trên của bị cáo Văn Thị B phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Văn Thị B đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS, như Cáo trạng của VKSND huyện Đ truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng trực tiếp đến mỗi gia đình và gây mất ổn định trật tự xã hội. Do vậy, mọi hành vi đánh bạc đều phải được ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh. Bị

cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn bất chấp quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tiền án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cha ruột được phong tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Bị cáo có thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập.

Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết.

[5] Đối với các bà: Phạm Thị H, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị T có hành vi tham gia đánh bạc tại nhà bà H và bà Nguyễn Thị H có hành vi cho phép sử dụng nhà của mình để Văn Thị B cùng các bà: H, Đ và T đánh bạc, đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và giải quyết trả lại cho các chủ sở hữu quản lý, sử dụng gồm: 2.100.000 đồng cho bà Phạm Thị H, 3.784.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Đ và 5.604.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T.

HĐXX xét thấy phù hợp nên không đề cập.

Đối với số tiền 1.024.000 đồng mà bị cáo cùng các đối tượng dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng của Văn Thị B là tài sản của bị cáo B, theo quy định của pháp luật thì phải trả lại cho Văn Thị B, nhưng để đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự, cần phải tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng để khấu trừ vào số tiền mà bị cáo B phải thi hành án.

Đối với 02 bộ bài Tây loại 52 lá mà bị cáo cùng các đối tượng dùng làm công cụ để đánh bạc không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: : Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, bị cáo Văn Thị B là người cao tuổi và bị cáo có đơn xin miễn nộp án phí. Do đó, căn cứ Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn nộp tiền án phí sơ thẩm đối với bị cáo Văn Thị B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Văn Thị B phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Văn Thị B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Văn Thị B số tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.024.000 đồng (trong đó: 514.000 đồng của Văn Thị B, 240.000 đồng của bà H, 180.000 đồng của bà Đ, 90.000 đồng của bà T). (Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ)

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng của Văn Thị B để khấu trừ vào số tiền mà bị cáo B phải thi hành án. (Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ)

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài Tây, loại bài 52 lá (đã qua sử dụng). (02 bộ bài hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/9/2022).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Văn Thị B.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đông Giang;
- Cơ quan CSĐT huyện Đông Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đông Giang;
- Chi cục THADS huyện Đông Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Huỳnh Quang

